

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học.....; Chuyên ngành: Nội Hô hấp.....

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Khắc Bảo

2. Ngày tháng năm sinh: 05/12/1973 ; Nam ; Nữ ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Hoàng Giang, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : C09.04 Chung cư Kingdom 101, 334 Tô Hiến Thành, Q.10, TP.HCM

6. Địa chỉ liên hệ: C09.04 Chung cư Kingdom 101, 334 Tô Hiến Thành, Q.10, TP.HCM

Điện thoại nhà riêng: Không; Di động: 0908.888.702; E-mail: lekhacbao@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 06 năm 2005 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Nội, Khoa Y, ĐH Y Dược TP.HCM.

Từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 04 năm 2020: Phó giám đốc Trung tâm Giáo dục Y học, ĐH Y Dược TP.HCM

Từ tháng 05 năm 2020 đến nay: Giám đốc Trung tâm Giáo dục Y học, ĐH Y Dược TP.HCM

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm Giáo dục Y học - ĐH Y Dược TP.HCM;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Giáo dục Y học - ĐH Y Dược TP.HCM

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Nội, Khoa Y, ĐH Y Dược TP.HCM và Trung tâm
Giáo dục Y học ĐH Y Dược TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, Q.5, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: 028 38558411.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng.....năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối :.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 20 tháng 10 năm 1997; số văn bằng: 60086; ngành: Y học,
chuyên ngành: bác sỹ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Y Dược TP.HCM - Việt Nam

- Được cấp bằng **ThS** ngày 08 tháng 03 năm 2007 ; số văn bằng: 1194; ngành: Y học;
chuyên ngành: Nội khoa ; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Y Dược TP.HCM - Việt Nam

- Được cấp bằng **TS** ngày 26 tháng 01 năm 2016; số văn bằng: 004372; ngành: Y học;
chuyên ngành: Nội hô hấp; Nơi cấp bằng TS: Đại học Y Dược TP.HCM - Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ...năm ...,ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược TPHCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Dịch tễ học hút thuốc lá và biện pháp cai nghiện thuốc lá tại Việt Nam.

+ Đánh giá lâm sàng toàn diện bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Việt Nam.

+ Đặc điểm bệnh lý rối loạn hô hấp liên quan giấc ngủ tại Việt Nam.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **00** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn **05** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03** đề tài NCKH cấp cơ sở;

- Đã công bố **38** bài báo khoa học, trong đó **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy
tín gồm **05** bài **nghiên cứu gốc**, **01** bài **tổng quan**, là **tác giả chính** **04** bài **nghiên cứu**
 gốc đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Đã được cấp **00** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng sách đã xuất bản: **05** sách giáo trình và **01** sách hướng dẫn điều trị được Bộ Y tế công nhận, trong đó **05** sách giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín; **chủ biên 03** sách giáo trình, và **đồng tác giả 02** sách giáo trình.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2019-2020	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	4051/QĐ-ĐHYD ngày 22/10/2020
2020	Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế	3118/QĐ_BYT ngày 17/07/2020
2021	Bằng khen Bộ trưởng Bộ Y tế	5495/QĐ_BYT ngày 30/11/2021
2021-2022	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	5241/QĐ-ĐHYD ngày 22/12/2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tự nhận xét bản thân đã đáp ứng tốt các tiêu chuẩn nhà giáo qui định tại điều 67, Luật Giáo dục năm 2019, cụ thể như sau:

Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt: Tôi có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm chỉnh các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Tôi luôn ý thức giữ gìn và xây dựng tinh thần đoàn kết trong nội bộ: khiêm tốn, cầu thị, chia sẻ, giúp đỡ trong các tình huống công tác. Tôi luôn rèn luyện giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo: công bằng, chính trực, thương yêu, nâng đỡ người học.

Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: Tôi có đầy đủ các bằng cấp, chứng chỉ theo yêu cầu vị trí công tác giảng viên cụ thể là bằng cấp chuyên môn ngành Y học, chuyên ngành Nội hô hấp, và các chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), chứng chỉ ứng dụng công nghệ tin học cơ bản đạt chuẩn theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Tôi tham gia các hoạt động đào tạo liên tục với tư cách là người giảng và người học liên tục để được cập nhật về chuyên ngành y khoa, tôi tham gia các lớp học về nghiệp vụ sư phạm, đi sâu tìm hiểu về sư phạm y học để không ngừng nâng cao năng lực giảng dạy. Tôi tham gia các khóa đào tạo về nghiên cứu khoa học, và thực hiện nghiên cứu khoa học để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học.

Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp: Tôi tham gia khám sức khỏe thường niên và được cấp thẩm quyền xác nhận có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ giảng viên.

Tôi tự nhận xét bản thân đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ nhà giáo được nhà trường phân công. Cụ thể là tôi hoàn thành tốt cả ba nhóm nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, và phục vụ cộng đồng do nhà trường đề ra:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Giảng dạy: tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy chuyên ngành nội hô hấp cho sinh viên đại học các năm 3, 4, 6; học viên sau đại học các đối tượng: bác sỹ nội trú, bác sỹ chuyên khoa 1, bác sỹ chuyên khoa 2, thạc sĩ y học, nghiên cứu sinh chuyên ngành nội hô hấp. Đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm túc các quy chế đào tạo gồm quy chế giảng dạy và lượng giá người học. Tôi tham gia tích cực vào công tác xây dựng, triển khai đổi mới chương trình đào tạo theo hướng dựa trên chuẩn năng lực và chuẩn đầu ra tại Đại học Y Dược TP.HCM.

Nghiên cứu khoa học: tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học hàng năm, có công trình nghiên cứu khoa học được đăng báo trong nhiều năm liền. Cụ thể, tôi đã tham gia chủ trì và hoàn thành ba công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

Phục vụ cộng đồng: tôi tham gia công tác khám chữa bệnh tại bệnh viện thực hành của trường, đảm bảo vừa giảng dạy thực hành cho sinh viên, vừa duy trì kinh nghiệm thực hành nghề nghiệp bác sỹ, vốn là điều kiện tiên quyết đảm bảo chất lượng giảng dạy y khoa.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 01 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			0		156	194	350/352,7/270
2	2019-2020			2		152	195	347/432,5/216
3	2020-2021			1		148	199	347/414,1/202
03 năm học cuối								
4	2021-2022			2		150	205	355/463,6/202
5	2022-2023			0		138	211	349/368,1/206
6	2023-2024			0		132	218	350/350/206

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: ...năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học ngoại ngữ số bằng: 147732; năm cấp: 1999

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân ngoại ngữ tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ...đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hà Văn Châu		Thạc sỹ	x		06/08/2019 - 30/06/2020	ĐH Y Dược TP.HCM	31/12/2020
2	Hoàng Minh		Thạc sỹ	x		19/08/2019 - 30/06/2020	ĐH Y Dược TP.HCM	31/12/2020
3	Nguyễn Tuấn Anh		Thạc sỹ	x		11/08/2020 - 30/06/2021	ĐH Y Dược TP.HCM	26/01/2022
4	Trần Minh Huy		Thạc sỹ	x		01/10/2021 - 31/08/2022	ĐH Y Dược TP.HCM	11/01/2023
5	Trần Thanh Tùng		Thạc sỹ	x		01/10/2021 - 31/08/2022	ĐH Y Dược TP.HCM	11/01/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Tài liệu hướng dẫn tổ chức tư vấn điều trị cai nghiện thuốc lá tại Việt Nam	HD	Website Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá - BHYT 2018	7	Đặng Vạn Phước Lương Ngọc Khuê		Số 7441/QĐ-BYT ngày 17/12/2018
2	Giáo trình đào tạo sau đại học Sư phạm y học	GT	Nhà xuất bản Y học chi nhánh TP. HCM 2021	11	Lê Khắc Bảo Nguyễn Đức Khánh	7 - 27	Số 1598/QĐ-ĐHYD ngày 21/09/2021
3	Giáo trình đào tạo đại học Giáo dục liên ngành	GT	Nhà xuất bản Y học chi nhánh TP. HCM 2022	13	Lê Khắc Bảo Trần Thúy Khánh Linh Nguyễn Thi Mai Hoàng	1 - 7 84 - 108	Số 4166/QĐ-ĐHYD ngày 04/11/2020
4	Giáo trình đào tạo sau đại học Y học chứng cứ đại cương	GT	Nhà xuất bản Y học chi nhánh TP. HCM 2022	10	Đỗ Văn Dũng Lê Khắc Bảo	1 - 26 142 - 187	Số 756/QĐ-ĐHYD ngày 18/04/2022
5	Giáo trình giảng dạy Tiếp cận chẩn đoán bệnh nội khoa	GT	Nhà xuất bản Đại học quốc gia TpHCM 2023	29	Hoàng Văn Sỹ Quách Trọng Đức	119 - 137	Số 2583/ QĐ-ĐHYD ngày 07/09/2020
6	Giáo trình giảng dạy Tiếp cận điều trị bệnh nội khoa	GT	Nhà xuất bản Đại học quốc gia TpHCM 2023	34	Hoàng Văn Sỹ Quách Trọng Đức Lê Thượng Vũ	269 - 288 321 - 326 327 - 339	Số 2584/QĐ-ĐHYD ngày 07/09/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Giá trị bảng điểm đánh giá lâm sàng COPD (CCQ: Clinical COPD Questionnaire) trong đánh giá bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	CN	2011.3.1.225 /GCN- NCKH Cấp cơ sở (Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh)	05/2011 - 02/2012	25/01/2011 Kết quả: Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Tỷ lệ hút thuốc lá trong nhân viên y tế tại Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	CN	2015.3.1.11 /GCN-NCKH Cấp cơ sở (Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh)	06/2015 - 01/2016	24/04/2016 Kết quả: Trung bình
2	Tần suất ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	CN	2019.3.1.05 /GCN=NCKH Cấp cơ sở (Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh)	11/2019 - 11/2022	29/12/2023 Kết quả: Trung bình

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Giá trị sinh thiết màng phổi bằng kim xuyên da trong chẩn đoán nguyên nhân lao, ung thư gây tràn dịch màng phổi	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 5, phụ bản số 4, tr. 132 - 136	12/2001
2	Khảo sát tác nhân vi khuẩn gây áp xe phổi bằng cách lấy đàm qua nội soi phế quản ống mềm	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 5, phụ bản số 4, tr. 196-201	12/2001
3	So sánh giá trị của FEV ₁ và PEF trong chẩn đoán và điều trị hen	2		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 8, phụ bản số 1, tr. 88-94	03/2004
4	Khảo sát giá trị chẩn đoán hen trên công nhân may của lưu lượng đỉnh kế điện tử	2		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 8, phụ bản số 1, tr. 95 - 99	03/2004
5	Đặc điểm hút thuốc lá của người đến tư vấn cai thuốc lá tại đơn vị chăm sóc hô hấp BV ĐHYD TPHCM	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 10, phụ bản số 1, tr. 104- 115	01/2006
6	Đặc điểm hút thuốc lá của bệnh nhân COPD đến khám bệnh tại đơn vị chăm sóc hô hấp bệnh viện Đại học Y Dược	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 10, phụ bản số 1, tr. 116 - 123	01/2006
7	Khảo sát thực trạng hút thuốc lá trong sinh viên Y3 - Đại học Y Dược TPHCM	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 11, phụ bản số 1, tr. 178 - 181	02/2007

8	Hiệu quả bước đầu đầu của tư vấn điều trị nhận thức hành vi kết hợp bupropion trong hỗ trợ cai thuốc lá	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 12, phụ bản số 1, tr. 32 - 38	01/2008
9	Khảo sát thực trạng hút thuốc lá của bệnh nhân khoa hô hấp bệnh viện Chợ Rẫy	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 12, phụ bản số 1, tr. 39 - 44	01/2008
10	Khảo sát thực trạng hút thuốc lá của nhân viên y tế tại bệnh viện Nguyễn Tri Phương, thành phố Hồ Chí Minh	2	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 13, phụ bản số 1, tr. 133 - 139	01/2009
11	Các yếu tố ảnh hưởng chất lượng đo hô hấp ký	2		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 15, phụ bản số 1, tr. 349 - 353	01/2011
12	Tương quan giữa các chỉ số phế thân ký và mức độ khó thở trong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 15, phụ bản số 1, tr. 354 - 359	01/2011
13	Tương quan giữa các chỉ số phế thân ký và khả năng gắng sức trong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 15, phụ bản số 1, tr. 360 - 365	01/2011
14	Tương quan giữa các chỉ số phế thân ký và chất lượng cuộc sống trong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 15, phụ bản số 1, tr. 366 - 371	01/2011
15	Giá trị bảng điểm đánh giá lâm sàng COPD (CCQ – Clinical COPD Questionnaire) trong đánh giá bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 16, phụ bản số 1, tr. 58 - 63	01/2012
16	Tương quan tăng kháng lực đường thở, tắc nghẽn luồng khí, ú khí phế nang trong đánh giá chức năng hô hấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 19, phụ bản số 1, tr. 523 - 531	01/2015
17	Mô hình đánh giá lâm sàng toàn diện bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (2015). Y học TP. Hồ Chí Minh	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 19, phụ bản số 1, tr. 532 - 540	01/2015

18	So sánh giá trị điểm mMRC và CCQ trong đánh giá triệu chứng lâm sàng bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 19, phụ bản số 1, tr. 541 - 549	01/2015
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
Báo quốc tế								
19	Transforming medical education to strengthen the health professional training in Viet Nam: A case study https://doi.org/10.1016/j.lanwpc.2022.100543	19		The Lancet Regional Health - Western Pacific 2022;27: 100543 ISSN: 2666-6065	ISI, Scopus, Q1, IF 7.1		Volume 27, pages 100543	10/2022
20	Post-COVID-19 Pulmonary Alveolar Proteinosis Treated Successfully with Whole Lung Lavage: A Rare Case Report https://doi.org/10.1007/s41030-023-00224-0	4	x	Pulmonary Therapy ISSN: 2364-1754 eISSN: 2364-1746	ISI Q2 IF: 3.0		Volume 9, pages 287-293	05/2023
21	SABAs as Reliever Medications in Asthma Management: Evidence-Based Science https://doi.org/10.1007/s12325-023-02543-9	10		Advances in Therapy ISSN: 1865-8652	ISI, Scopus, Q2 IF:3.4		Volume 40, pages 2927 - 2943	06/2023
22	Prevalence and Factors Affecting Appropriate Inhaler Use in Elderly Patients with Chronic Obstructive Pulmonary Disease: A Prospective Study https://doi.org/10.3390/jcm12134420	4	x	Journal of Clinical Medicine ISSN: 2077-0383	ISI Q1 IF: 3.0		Volume 12(13), pages 4420	06/2023
23	Challenges in diagnosis and management of central airway obstruction: Case series https://doi.org/10.1177/2050313x231225327	4	x	SAGE Open Medical Case Reports ISSN: 2050-313X eISSN: 2050-313X	ISI, Scopus, Q3 IF: 0.6		Volume 12, pages 1-6	01/2024

24	Prevalence of obstructive sleep apnea in patients with chronic obstructive pulmonary disease in Vietnam https://doi.org/10.1007/s11325-024-03035-y	2	x	Sleep and Breathing ISSN: 1520-9512 eISSN: 1522-1709	ISI, Scopus Q3 IF: 2.1			04/ 2024
Báo trong nước								
25	Tỷ lệ hút thuốc lá trong nhân viên y tế tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định	2	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 20, phụ bản số 1, tr. 11 - 16	03/ 2016
26	Đặc điểm giấc ngủ và mức độ rối loạn giấc ngủ của nhân viên y tế tại Bệnh viện Bạch Mai	8		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 111, tr 1-8	10/ 2019
27	Ca lâm sàng: Hội chứng béo phì giảm thông khí kèm ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ	3		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 23, phụ bản số 6, tr. 176 - 180	11/ 2019
28	Tỷ lệ bệnh nhân được tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định. Y học TP. Hồ Chí Minh	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 24, phụ bản số 1, tr 128-132	03/ 2020
29	Tỷ lệ nhân viên y tế thực hiện tư vấn ngăn cai thuốc lá 5A tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định. Y học TP. Hồ Chí Minh	1	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 24, phụ bản số 1, tr 133-137	03/ 2020
30	Khảo sát giá trị của thang điểm STOP BANG và STOP M tiên đoán ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	2		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 116, tr 76-84	06/ 2020
31	Khảo sát độ nhạy và độ đặc hiệu của các thang điểm EPWORTH, STOP BANG Việt hóa trong việc dự đoán hội chứng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	3		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 118, tr 82-90	11/ 2020
32	Chất lượng giấc ngủ và các yếu tố liên quan ở người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	2		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 24, phụ bản số 5, tr. 135-142	2020

33	Tần suất ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	2	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 25, phụ bản số 2, tr. 120 -127	03/ 2021
34	Yếu tố tiên đoán ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	2	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 25, phụ bản số 2, tr. 127 -134	03/ 2021
35	Tần suất giảm oxy máu về đêm trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính ngoại trú	2	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 520, số chuyên đề, tr 165-170	11/ 2022
36	Tần suất và các yếu tố tiên lượng tử vong 30 ngày ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện	5	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 520, số chuyên đề, tr 310-323	11/ 2022
37	Tần suất giảm oxy máu về đêm trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhập viện	2	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 520, số chuyên đề, tr 482-489	11/ 2022
38	Tỷ lệ và giá trị tiên lượng nhập viện của suy dinh dưỡng trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	2	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 537, số 1, tr 141-145	04/ 2024

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là 04 bài với các số thứ tự **20, 22, 23, 24** như sau:

- ✧ **20. Le-Khac, B.**, Tran-Le, QK., Nguyen-Ho, L. *et al.* Post-COVID-19 Pulmonary Alveolar Proteinosis Treated Successfully with Whole Lung Lavage: A Rare Case Report. *Pulm Ther* **9**, 287–293 (2023). <https://doi.org/10.1007/s41030-023-00224-0>
- ✧ **22. Bao LK**, Khoa ND, Chi LTK, Anh NT. Prevalence and Factors Affecting Appropriate Inhaler Use in Elderly Patients with Chronic Obstructive Pulmonary Disease: A Prospective Study. *Journal of Clinical Medicine*. 2023; 12(13):4420. <https://doi.org/10.3390/jcm12134420>
- ✧ **23. Le-Khac B**, Nguyen-Dang K, Vu-Hoai N, et al. Challenges in diagnosis and management of central airway obstruction: Case series. *SAGE Open Medical Case Reports*. 2024;12. <https://doi.org/10.1177/2050313x231225327>
- ✧ **24. Le, B.K.**, Hoang, M. Prevalence of obstructive sleep apnea in patients with chronic obstructive pulmonary disease in Vietnam. *Sleep Breath* (2024). <https://doi.org/10.1007/s11325-024-03035-y>

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

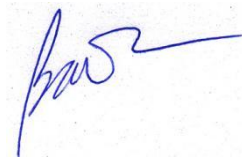
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Khắc Bảo